

BỔ SUNG, NÂNG CAO TÍNH ỨNG DỤNG THỰC TIỄN VÀO HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CỦA CÁC BÀI ĐỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

I. LÝ DO LỰA CHỌN BIỆN PHÁP

1. Quan điểm về việc dạy học kết nối tri thức với cuộc sống

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 quan tâm vận dụng bài học vào thực tế cuộc sống. Bên cạnh việc nghiên cứu mục tiêu của môn học, việc tìm hiểu và nắm bắt tinh thần của bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là vô cùng quan trọng. Với thông điệp “kết nối tri thức với cuộc sống”, việc dạy học cần đảm bảo tính cơ bản, sáng tạo và thực tiễn.

Mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cũng chú trọng việc tăng cường thực hành và gắn với thực tiễn. Vấn đề giáo dục thực tiễn luôn được quan tâm phát triển, mở rộng và nâng cao. Việc học sinh vận dụng được nội dung bài học vào thực tế cuộc sống là một trong những yêu cầu cần đạt quan trọng của các bài học nói chung và mỗi bài đọc nói riêng.

2. Thực trạng của việc dạy tiết đọc trong môn Tiếng Việt 2

Đến với một tiết đọc, giáo viên thường chú trọng đến phần rèn đọc đúng, to rõ ràng, tìm hiểu nội dung của bài nên chưa đi sâu vào phần vận dụng vì vậy học sinh chưa được linh hoạt khi trình bày ý kiến hay bày tỏ cảm xúc.

Trong thời buổi công nghệ số đang phát triển mạnh mẽ, học sinh đang bị hạn chế giao tiếp trực tiếp, khả năng bộc lộ cảm xúc giữa những mối quan hệ trong gia đình, nhà trường.

Trên cơ sở sách giáo khoa, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo để tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đối với học sinh.

Là một giáo viên giảng dạy ở lớp 2, tôi rất băn khoăn và trăn trở: Làm thế nào để giúp các em thực hiện được mục tiêu đã đề ra? Yêu cầu cần đạt mà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hướng tới? Bản thân tôi luôn cố gắng để tìm ra những giải pháp nâng cao chất lượng học tập cho học sinh của lớp mình. Chính vì thế mà tôi chọn nghiên cứu và thực nghiệm biện pháp **“Bổ sung, nâng cao tính ứng dụng thực tiễn vào hoạt động vận dụng của các bài đọc môn Tiếng Việt lớp 2”**

II. NỘI DUNG BIỆN PHÁP

1. Nghiên cứu bài học, xác định yêu cầu cần đạt, nội dung kiến thức gắn với thực tế trong hoạt động vận dụng.

Công việc này giúp giáo viên hiểu chính xác, đầy đủ nội dung của bài học; xác định những kiến thức, năng lực, phẩm chất cần hình thành và phát triển ở học sinh thông qua bài học từ đó bổ sung, nâng cao sao cho phù hợp.

STT	Tên chủ đề	Bài học	Yêu cầu trong SGK	Yêu cầu bổ sung, nâng cao
1	Em lớn lên từng ngày	Tôi là học sinh lớp 2	- Nói lời chào tạm biệt bố mẹ trước khi đi học, chào thầy cô và bạn bè khi đến trường.	- Nói lời chào phù hợp với từng đối tượng trong những trường hợp: chào tạm biệt, chào khi gặp mặt yêu cầu kết hợp thái độ, cử chỉ, điệu bộ phù hợp.
		Cầu thủ dự bị	- Nói lời chúc mừng bạn	- Nói lời chúc mừng thầy cô, bố mẹ và những người thân trong gia đình.
		- Em có xinh không? - Niềm vui của Bi và Bống - Làm việc thật là vui	- Rèn phẩm chất tự tin, yêu quý bản thân. - Thể hiện tình cảm yêu quý anh chị em trong nhà - Chăm chỉ, yêu lao động	
2	Đi học vui sao	Cô giáo lớp em	- Nói câu thể hiện tình cảm với thầy cô giáo	- Nói câu thể hiện tình cảm với thầy cô đang dạy mình và thầy cô giáo cũ.
		- Quyền sách của em - Khi trang sách mở ra	- Đọc sách hàng ngày	- Thực hiện hoạt động theo chủ đề “Đọc sách cùng bạn”, HS tìm đọc những cuốn sách phù hợp với lứa tuổi
		- Thời khóa biểu - Cái trống trường em	- Giới thiệu môn học, hoạt động yêu thích ở trường - Nói lời tạm biệt trống trường, tạm	

		- Yêu lắm trường ơi! - Em học vẽ	biết bạn bè khi bắt đầu nghỉ hè. - Yêu quý trường lớp, tham gia vào các hoạt động tại trường	
3	Niềm vui tuổi thơ	Gọi bạn	- Đóng vai một người bạn trong rừng an ủi Dê Trắng	- HS nói lời an ủi bạn khi bạn gặp chuyện buồn trong những tình huống cụ thể.
		Tớ nhớ cậu	- Nói và đáp lời chào khi chia tay với bạn	- Nói và đáp lời chào khi chia tay với từng đối tượng khác nhau.
			- Nói lời chia tay khi bạn chuyển trường	- HS nói hoặc viết lời chia tay khi bạn chuyển trường
		- Thả điều - Tớ là lê – gô - Ròng rã lên mây - Nặng đồ chơi	- Chia sẻ đồ chơi yêu thích, trò chơi dân gian	- Chơi các trò chơi dân gian trong giờ ra chơi, lựa chọn chơi những đồ chơi, trò chơi an toàn, bổ ích.
		- Nhím nâu kết bạn - Chữ A và những người bạn	- Nói lời cảm ơn, xin lỗi bạn	
4	Mái ấm gia đình	Mẹ	- Nói câu thể hiện lòng biết ơn với mẹ.	- Nói câu thể hiện lòng biết ơn với những người thân trong gia đình
		- Sự tích hoa tử muội - Em mang về yêu thương - Cánh cửa nhớ bà	- Yêu quý, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.	- Chụp ảnh và quay video những khoảnh khắc tình cảm, những việc làm chăm sóc người thân trong gia đình lên trang Padlet của lớp.

		- Thương ông - Ánh sáng của yêu thương - Chơi chong chóng		
		- Trò chơi của bố	- Nói và đáp lời yêu cầu đề nghị	
5	Vẻ đẹp quanh em	- Chuyện bốn mùa - Mùa nước nổi - Họa mi hót	- Phân biệt từng mùa trong năm ở miền Bắc	- Dựa vào đặc điểm từng mùa bảo vệ sức khỏe cho bản thân.
		- Tết đến rồi	- Nói những điều em biết về ngày Tết	- Thực hiện phụ giúp bố mẹ trong ngày Tết, tham gia gói bánh chưng cùng gia đình, làm thiệp chúc tết, lì xì.
		- Mùa vàng - Hạt thóc - Giọt nước và biển lớn - Lũy tre	- Yêu quý người nông dân, trân trọng các sản phẩm lao động. - Yêu quý cảnh vật xung quanh	
6	Hành tinh xanh của em	- Tiếng chổi tre - Cỏ non cười rồi	- Giữ vệ sinh nơi công cộng (đường phố, công viên)	- HS thực hiện hoạt động “Bảo vệ môi trường” tại gia đình và nơi công cộng (lớp học, trường học, nhà ga, ...)
		- Về chim - Khủng long - Sự tích cây thì là	- Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm của các loài chim, loài cây, con vật.	

		- Bờ tre đón khách - Những con sao biển - Tạm biệt cánh cam	- Bảo vệ các loài chim, các loài động vật	
7	Giao tiếp và kết nối	Thư viện biết đi	- Nói và đáp lời yêu cầu đề nghị khi ở thư viện.	- Nói và đáp lời yêu cầu đề nghị ở những nơi khác nhau với từng đối tượng kết hợp hành động, cử chỉ phù hợp.
		- Những cách chào độc đáo - Cảm ơn anh hà mã - Từ bỏ câu đến In-tơ-nét	- Nhận biết được cách chào của người dân một số nước trên thế giới. - Nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người. - Trao đổi thông tin qua internet	
8	Con người Việt Nam	- Mai An Tiêm - Thư gửi bố ngoài đảo - Bóp nát quả cam - Chiếc rế đa tròn	- Yêu quý con người, lịch sử, đất nước VN (Bác Hồ).	
9	Việt Nam quê hương em	- Đất nước chúng mình - Trên các miền đất nước - Chuyện quả bầu - Khám phá đáy biển ở	- Giới thiệu về đất nước Việt Nam, các nét đẹp truyền thống, văn hóa của các vùng miền trên đất nước VN	

		Trường Sa - Hồ Gươm - Cánh đồng quê em		
--	--	---	--	--

2. Lựa chọn cách thức, phương pháp và hình thức phù hợp

Tùy theo nội dung của bài học tôi sẽ lựa chọn những cách thức, phương pháp và hình thức phù hợp để xây dựng các hoạt động vận dụng như:

* Chia sẻ, trao đổi

Ở hình thức này, tôi yêu cầu học sinh cùng nhau thể hiện lời nói, ý kiến kết hợp với cử chỉ, thái độ của cá nhân với những tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống, giúp học sinh không cảm thấy ngỡ ngàng khi gặp phải những tình huống tương tự, đồng thời phát huy năng lực ngôn ngữ.

* Viết

Học sinh thể hiện cảm xúc, tình cảm qua hoạt động viết (viết thư, viết lời nhắn nhủ, ...). Hoạt động này

* Quay video, chụp ảnh

Quay video, chụp ảnh ghi lại các minh chứng cho sự vận dụng kiến thức của học sinh vào thực tế cuộc sống. Từ đó đánh giá được mức độ vận dụng của học sinh. Hoạt động này đa phần là hoạt động học sinh làm tại nhà cùng nhóm bạn hoặc cùng người thân.

* Hoạt động học tập theo chủ đề

- Tùy theo nội dung của mỗi bài đọc tôi đã xây dựng các hoạt động học tập theo chủ đề phù hợp với học sinh. Đây là phương pháp kết hợp nhiều hình thức đã kể trên.

- Học sinh thực hiện hoạt động với hình thức chuẩn bị trước ở nhà theo sự hướng dẫn của giáo viên khi tiết học sắp diễn ra và tiếp tục bổ sung sau khi các em đã được học bài đó ở những ngày tiếp theo. Như vậy vốn tư liệu của dự án sẽ được dày thêm đồng thời giáo viên sẽ thấy được học sinh đang thực sự ứng dụng kiến thức được học vào thực tế cuộc sống hàng ngày của các em.

3. Kết nối với gia đình

Việc ứng dụng thực tiễn của học sinh chính là việc các em vận dụng kiến thức được học trong cuộc sống hàng ngày và cũng chính là thời gian các em ở cùng với gia đình của chính mình. Do vậy việc kết nối với gia đình hay với CMHS là điều rất thiết trong việc bổ sung, nâng cao tính ứng dụng thực tiễn vào hoạt động vận dụng. Gia đình sẽ giúp GV:

- Ghi lại những khoảnh khắc thực tế hàng ngày của HS khi vận dụng kiến thức bài học: ảnh, video

- Đồng hành cùng con trong việc thực hiện các hoạt động học tập: cùng con vui chơi; cùng con làm sản phẩm; lựa chọn sách; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ...

- Cùng với giáo viên theo dõi đánh giá các hoạt động vận dụng của con khi tham gia hoạt động học tập mà GV đưa ra

4. Ứng dụng phần mềm Padlet

Để thực hiện các hoạt động học tập hiệu quả, để các tư liệu từ phía gia đình đến với GVCN được dễ dàng, kịp thời, có tính xác thực cao thì việc xây dựng cầu nối thông tin giữa GVCN và gia đình là rất cần thiết. Tuy nhiên cầu nối đó phải đảm bảo được tất cả các HS và CMHS trong lớp đều được biết, đều được đánh giá và còn là nơi để cho HS có cơ hội học tập lẫn nhau, cùng nhau vận dụng khi thấy đó là một việc làm hay, ý nghĩa và đáng học tập, lan tỏa. Xuất phát từ những mục tiêu trên tôi đã thực hiện ứng dụng phần mềm Palet.

*** Ví dụ minh họa**

VD1: Dạy bài “Tớ nhớ cậu” thuộc chủ đề “Niềm vui tuổi thơ” với yêu cầu bổ sung nâng cao cho học sinh tôi tổ chức cho HS nói hoặc viết lời chia tay cho 1 bạn HS cùng lớp đã chuyển trường ngay trong hoạt động vận dụng của tiết học và sau tiết học theo các bước như sau:

- Chuẩn bị trước giờ dạy:

+ GV chuẩn bị giấy viết dưới nhiều hình dạng khác nhau: trái tim, hình khối ... màu sắc có trang trí.

+ Xây dựng padlet với tên gọi “Mãi bên nhau, bạn nhé!”

- Trong giờ dạy

+ GV tổ chức cho học sinh viết lời chia tay lên giấy

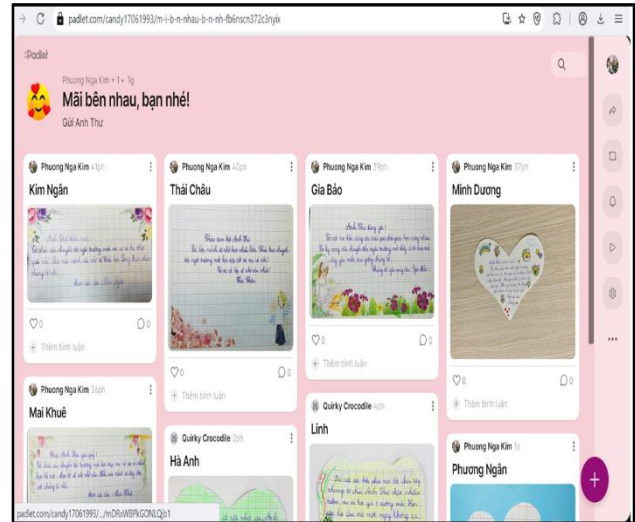
+ GV chụp ảnh gửi lên padlet để GV và HS cùng đánh giá, nhận xét tại lớp.

- Sau giờ dạy

+ Đối với HS nói lời chia tay bạn tôi cùng CMHS quay lại video cho HS và gửi lên trang padlet.

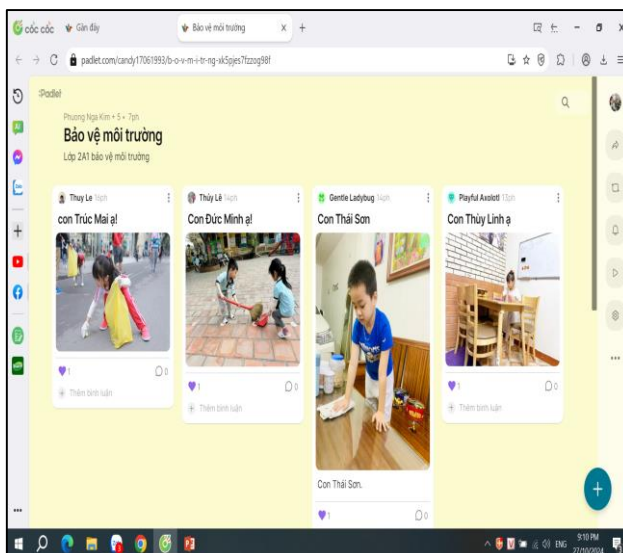
+ HS đã chuyển trường nhận những lời yêu thương từ bạn bè cũ qua việc đăng nhập vào trang padlet khi có đường link

+ CMHS cũng có thể cảm nhận được tình cảm của con mình với bạn bè thông qua trang padlet.



VD2: Dạy bài “Cỏ non cười rồi” thuộc chủ đề “Hành tinh xanh của em” với yêu cầu bổ sung nâng cao vào hoạt động vận dụng cho học sinh tổ chức cho HS thực hiện hoạt động học tập theo chủ đề “Bảo vệ môi trường” sau khi tiết học diễn ra để đánh giá mức độ vận dụng vào thực tiễn của học sinh theo các bước như sau:

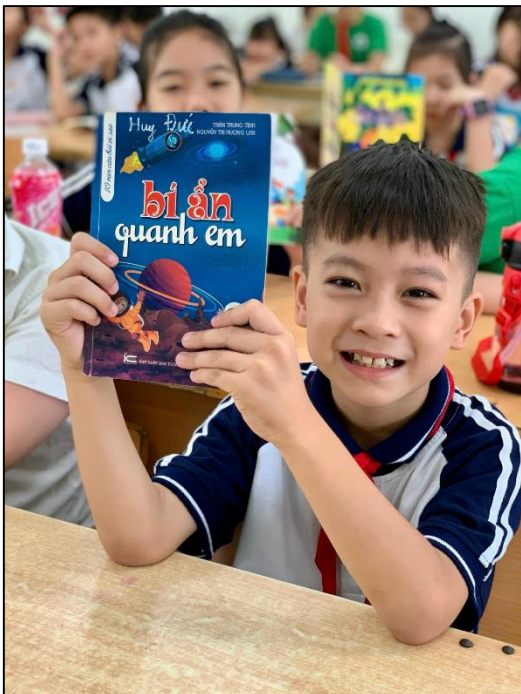
- Yêu cầu HS thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường tại nơi sinh sống, khu vực công cộng (trường lớp, công viên, bến xe, bệnh viện...)
- GV xây dựng trang Padlet với tên gọi “Bảo vệ môi trường”
- Kết nối với CMHS trong việc chụp ảnh, quay video những việc làm của con và gửi lên Padlet của lớp
- GV, CMHS và HS cùng đánh giá, bình chọn những việc làm đúng, phù hợp của HS trong việc bảo vệ môi trường.



VD3: Dạy bài “Cuốn sách của em” thuộc chủ đề “Đi học vui sao” với yêu cầu bổ sung nâng cao vào hoạt động vận dụng cho HS tổ chức hoạt động theo

chủ đề “Đọc sách cùng bạn” sau khi tiết học diễn ra để đánh giá mức độ vận dụng vào thực tiễn của học sinh như sau:

- Kết nối với CMHS cùng con lựa chọn những cuốn sách phù hợp với lứa tuổi, có tính giáo dục cao.
- HS mang sách đến đưa vào tủ sách dùng chung tại lớp
- HS cùng đọc sách trong giờ ra chơi và tự đánh giá việc đọc sách của mình, của bạn thông qua bảng theo dõi lượt đọc sách. Khen thưởng với học sinh có lượt đọc sách cao trong tuần, trong tháng.



III. HIỆU QUẢ CỦA BIỆN PHÁP

Qua hai năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024, tôi đã áp dụng các biện pháp trên với lớp 2A1 và tiếp tục áp dụng với lớp 2A5 năm học 2024 - 2025 mà tôi chủ

nhệm. Tôi thấy đa số các em HS đều hứng thú với hoạt động vận dụng ở các tiết đọc và thực hiện được các yêu cầu bổ sung, nâng cao. Học sinh tự tin thể hiện bản thân, bộc lộ tình cảm. Tăng sự gắn kết giữa HS với các mối quan hệ trong gia đình và nhà trường. Kết quả được thể hiện trên biểu đồ phân tích sau:

STT	Chủ đề và yêu cầu cần đạt	Trước khi áp dụng biện pháp Năm học 2022 - 2023	Sau khi áp dụng biện pháp Năm học 2023 - 2024
1	Em lớn lên từng ngày Nói được lời chào, lời chúc mừng phù hợp với mọi người trong những hoàn cảnh giao tiếp thực tế.	15/38 HS đạt 39%	31/38 HS đạt 81%
2	Đi học vui sao - Nói câu thể hiện tình cảm với thầy cô đang dạy mình và thầy cô giáo cũ. - Hoạt động theo chủ đề “Đọc sách cùng bạn”	- 17/38 HS đạt 44 % - 10/38 HS đạt 26%	- 34/38 HS đạt 89% - 25/38 HS đạt 65%
3	Niềm vui tuổi thơ - HS nói lời an ủi bạn khi bạn gặp chuyện buồn trong những tình huống cụ thể. - Nói và đáp lời chào khi chia tay với từng đối tượng khác nhau. - HS nói hoặc viết lời chia tay khi bạn chuyển trường - Chơi các trò chơi dân gian trong giờ ra chơi, lựa chọn chơi những đồ chơi, trò chơi an toàn, bổ ích.	- 11/38 HS đạt 28% - 17/38 HS đạt 44 % - 12/38 HS đạt 31% - 7/38 HS đạt 18%	- 32/38 HS đạt 84% - 33/38 HS đạt 86% - 27/38 HS đạt 71% - 26/38 HS đạt 68%
4	Mái ấm gia đình Nói và làm những việc thể hiện lòng biết ơn, tình yêu thương với những người thân trong gia đình	- 13/38 HS đạt 34 %	- 35/38 HS đạt 92%
5	Vẽ đẹp quanh em	- 8/38 HS đạt 21%	- 28/38 HS đạt 73%

	- Dựa vào đặc điểm từng mùa bảo vệ sức khỏe cho bản thân. - Thực hiện phụ giúp bố mẹ trong ngày Tết, tham gia gói bánh chưng cùng gia đình, làm thiệp chúc tết, lì xì	- 10/38 HS đạt 26%	- 32/38 HS đạt 84%
6	Hành tinh xanh của em HS thực hiện hoạt động “Bảo vệ môi trường” tại gia đình và nơi công cộng (lớp học, trường học, nhà ga, ...)	- 12/38 HS đạt 31%	- 33/38 HS đạt 86%
7	Giao tiếp và kết nối Nói và đáp lời yêu cầu đề nghị ở những nơi khác nhau với tùy từng đối tượng kết hợp hành động, cử chỉ phù hợp.	- 14/38 HS đạt 36 %	- 32/38 HS đạt 84%

Với tính ưu việt của biện pháp mà tôi đã áp dụng, tôi đã lan tỏa đến đồng nghiệp khối 2 cùng thực hiện và nhận thấy sự thay đổi tích cực với các học sinh trong khối. Học sinh mạnh dạn, linh hoạt khi bày tỏ ý kiến, chủ động vận dụng kiến thức học được vào thực tế. CMHS ghi nhận sự tiến bộ của con trong các hoạt động giao tiếp ứng xử, học tập và tham gia các hoạt động cộng đồng.



Góc thư viện lớp 2A3



**HS lớp 2A6 đọc sách
trong giờ ra chơi**

IV. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hiện nay, nền giáo dục Việt Nam đang có những chuyển biến tích cực. Chính vì thế đây là lúc giáo viên thay đổi tư duy, tiếp cận những cách tổ chức hoạt động mới để góp phần hoàn thiện mục tiêu giáo dục phổ thông mới đề ra. Từ những lí luận kết hợp khảo sát, đánh giá và thực hiện tôi thấy bổ sung, nâng cao tính ứng dụng thực tiễn vào hoạt động vận dụng của các bài đọc là hoạt động cần thiết, phù hợp và có thể áp dụng ở nhiều trường Tiểu học.

Trên đây là biện pháp "**Bổ sung, nâng cao tính ứng dụng thực tiễn vào hoạt động vận dụng của các bài đọc môn Tiếng Việt lớp 2**" mà bản thân tôi đã vận dụng vào các tiết dạy đạt hiệu quả. Rất mong nhận sự đóng góp của quý Ban giám khảo.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Long Biên, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TÁC GIẢ

Kim Phương Nga

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU

Biện pháp "**Bổ sung, nâng cao tính ứng dụng thực tiễn vào hoạt động vận dụng của các bài đọc chủ đề Niềm vui tuổi thơ môn Tiếng Việt lớp 2**" là sản phẩm nghiên cứu của cá nhân đồng chí Kim Phương Nga - Giáo viên chủ nhiệm lớp 2A5.

Biện pháp đã được áp dụng hiệu quả cao tại lớp 2A1 năm học 2023-2024, đồng thời đã lan tỏa đến các khối lớp trong nhà trường.

Biện pháp lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên dạy giỏi và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

Long Biên, ngày 25 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hằng

